

Số: 338 /TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC

Địa chỉ: số 08, ngách 127/30, ngõ 127, phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.66800338; E-mail: info@tqc.vn

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực **hệ thống quản lý theo TCVN ISO 9001/ISO 9001, TCVN ISO 14001/ISO 14001, TCVN ISO 22000/ISO 22000** và sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn (chi tiết theo phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 50/CN-TĐC.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký. /kg

Nơi nhận:

- TT Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Lưu VT, HCHQ.

T. TỔNG CỤC TRƯỞNG

PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
ĐĂNG KÝ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 338 /TĐC-HCHQ ngày 07 / 02/2018
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn
1.	Thức ăn cho thú nuôi	AS 5812:2017
2.	Khăn ướt sử dụng một lần	TCVN 11528:2016
3.	Giấy vải	TCVN 8208:2009
4.	Tã, Bỉm trẻ em	TCVN 10584:2014
5.	Băng vệ sinh phụ nữ	TCVN 10585:2014
6.	Bao cao su tránh thai	TCVN 6342:2007
7.	Ống nhựa tổng hợp lượn sóng	- KSC 8455:2005 - TCVN 7997:2009 - Phụ lục A (JIS C 3653:1994 - Annex 1)
8.	Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm	TCVN 8699:2011
9.	Đèn Led	- TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014) - TCVN 8783:2015 (IEC 62612:2013) - TCVN 8782:2011 (IEC 62560:2011) - TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014)
10.	Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời	TCVN 5699-2-35:2013 (IEC 60335-2-35:2012)
11.	Dụng cụ điện đun nước và chứa nước nóng	TCVN 5699-2-21:2013 (IEC 60335-2-21:2012)
12.	Dụng cụ điện đun nước nóng kiểu nhúng	TCVN 5699-2-74:2010 (IEC 60335-2-74:2009)
13.	Thiết bị điện đun chất lỏng	TCVN 5699-2-15:2013 (IEC 60335-2-15:2012)
14.	Quạt điện	TCVN 5699-2-80:2007 (IEC 60335-2-80:2005)
15.	Bàn là điện	TCVN 5699-2-3:2010 (IEC 60335-2-3:2008)
16.	Lò vi sóng	TCVN 5699-2-25:2007 (IEC 60335-2-25:2005)
17.	Lò nướng điện và các thiết bị nấu di động tương tự	TCVN 5699-2-9:2010 (IEC 60335-2-9:2008)
18.	Dây và cáp điện	TCVN 6610-1:2014 (IEC 60227-1:2007)
19.	Thiết bị dùng chăm sóc da và tóc	TCVN 5699-2-23:2013 (IEC 60335-2-23:2012)
20.	Thiết bị điện dùng cho nhà bếp	TCVN 5699-2-14:2007 (IEC 60335-2-14:2005)
21.	Động cơ điện, máy phát điện và máy biến áp (máy điện quay)	- TCVN 6306-1:2015; TCVN 6306-2,3,5:2006 - TCVN 6306-11:2009
22.	Bơm cánh	TCVN 4208:2009
23.	Tủ điện đóng cắt và điều khiển hạ áp	TCVN 7994-1:2009 (IEC 60439-1:2004)

24.	Áp tô mát	- TCVN 6592-2:2009 - TCVN 6434-1:2008
25.	Công tắc tơ và bộ điều khiển động cơ	TCVN 6592-4-1:2009
26.	Ống thép Cacbon dùng cho kết cấu thông thường	JIS 3444:2010
27.	Ống thép cacbon hình vuông và hình chữ nhật dùng cho kết cấu thông thường	JIS 3466:2010
28.	Thép Cacbon tấm nguội cán nguội	JIS 3141:2011
29.	Thép tấm, mạ kẽm nhúng nóng	JIS G 3302:2012
30.	Thép góc cạnh đều cán nóng	TCVN 7571-5:2006
31.	Cột đèn chiếu sáng bằng thép	BS EN 40-5:2002
32.	Thép cột bê tông, thép thanh tròn trơn	TCVN 1651-1:2008
33.	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm	TCVN 5847:2016
34.	Sơn gỗ và sơn kim loại gia dụng	- JIS K 5962:1983 - JIS K 5960:1983
35.	Ván sợi, ván MDF, ván dăm	- TCVN 7753:2007 - TCVN 7754:2007
36.	Ván sàn composite gỗ nhựa, ván trang trí composite gỗ nhựa	- TCVN 11352:2016 - TCVN 11353:2016
37.	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng	TCVN 7239: 2014
38.	Sản phẩm sứ vệ sinh	TCVN 6073:2005
39.	Cửa sổ và cửa đi	- TCVN 7451:2004 - TCVN 9366:2012 - TCVN 9366-2:2012
40.	Ống bê tông cốt thép thoát nước, Cống hộp bê tông cốt thép	- TCVN 9113:2012 - TCVN 9116:2012
41.	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn	TCVN 9340:2012
42.	Cọc bê tông ly tâm, cột điện bê tông cốt thép ly tâm	- TCVN 7888:2014 - TCVN 5847:2016
43.	Mương bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn	TCVN 6394:2014
44.	Khăn giấy và giấy vệ sinh	- TCVN 7065:2010 - Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý
45.	Sản phẩm dệt may	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý
46.	Nước uống các loại	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý
47.	Đồ uống không cồn	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý

48.	Đồ uống có cồn	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý
49.	Sữa và các sản phẩm từ sữa	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý
50.	Bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm	Tiêu chuẩn được viện dẫn và các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý

Ghi chú: Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để quản lý, Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC phải thực hiện theo các quy định này trước khi thực hiện chứng nhận.

Rg

